

Chủ tịch Hồ Chí Minh

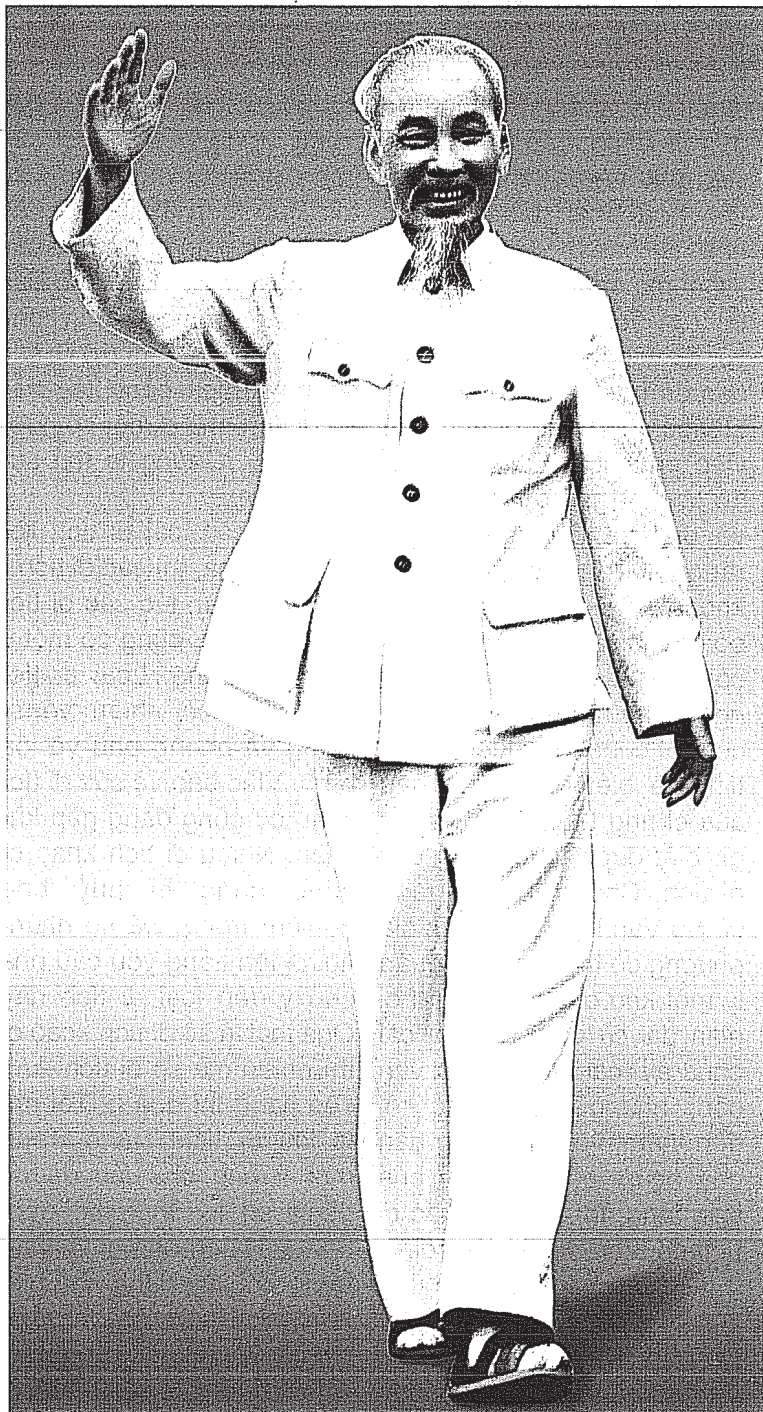
VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

TRƯƠNG QUỐC BÌNH*

Là kết tinh của truyền thống dân tộc và tinh hoa của thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một trong những vĩ nhân sáng tạo lịch sử, thúc đẩy lịch sử dân tộc bước sang một thời đại mới và góp phần không nhỏ vào tiến trình phát triển chung của lịch sử nhân loại. Đồng thời, do những đóng góp quan trọng của Người, trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được cộng đồng quốc tế suy tôn là "Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa kiệt xuất".

Nghị quyết của UNESCO về kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định: Người "là kết tinh của truyền thống văn hoá hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc của dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau".

Cùng với những công lao trời biển trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao... với tư cách là nhà văn hoá kiệt xuất, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đồng thời có



* PGS.TS. Giám đốc Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam

những đóng góp trọng đại trong lĩnh vực văn hoá nói chung và bảo tồn di sản văn hoá nói riêng.

Theo chúng tôi, truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc là một trong những thành tố quan trọng trong nhân cách và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Việc tiếp thu những tinh hoa văn hoá truyền thống từ thuở thiếu thời, mà đặc biệt là trong thời gian 10 năm sinh sống, học tập tại Huế - một trung tâm văn hoá giáo dục lớn của Việt Nam - không chỉ bồi đắp tinh thần dân tộc và nung nấu động cơ tìm đường cứu nước của nhà yêu nước trẻ tuổi Nguyễn Sinh Cung - và sau đó là Nguyễn Tất Thành - mà còn là hành trang văn hoá tinh thần quan trọng của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc trong quá trình tiếp xúc với văn hoá nghệ thuật phương Tây.

Trong quá trình bốn ba tìm đường cứu nước, ngoài những hoạt động chính trị, để có những hiểu biết chân xác, toàn diện về lịch sử và truyền thống văn hoá của các dân tộc khác trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc còn dành không ít thời gian cho việc tham quan các di tích và bảo tàng tại các nước Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ và những nơi Người đã có dịp đặt chân đến.

Trong thời gian sống và hoạt động tại Pháp, để có điều kiện đi thăm các di tích và bảo tàng ở những khu vực khác nhau trên đất Pháp và các nước như Italia, Thụy Sĩ, Đức và toà thánh Vatican... Người còn tham gia vào các tổ chức quần chúng như "Hội Nghệ thuật và Khoa học", "Hội những người bạn của nghệ thuật", "Hội Du lịch"...

Vào những thập kỷ sau

này, mặc dù bận trăm công ngàn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian đi thăm các di tích và bảo tàng ở trong nước và nước ngoài. Ở cương vị là Chủ tịch nước, Người đã đến thăm hơn 40 di sản văn hoá và thiên nhiên tiêu biểu cùng nhiều bảo tàng của nước Việt Nam mới và góp những ý kiến chỉ đạo hết sức quý báu, những định hướng cho các hoạt động bảo vệ và phát huy kho tàng di sản văn hoá dân tộc.

Từ sự khẳng định: "... nước Việt Nam thành lập đã hơn 2 nghìn năm. Việt Nam là một dân tộc có chung một lịch sử, một thứ tiếng, một nền kinh tế và văn hoá. Dân tộc Việt Nam đã cùng nhau đoàn kết nhất trí trong lao động xây dựng và trong chiến đấu chống ngoại xâm..."(1) với tư cách là kiến trúc sư của nền văn hoá "dân tộc - khoa học - đại chúng", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những quan điểm, những định hướng và nhiệm vụ hết sức cơ bản về bảo vệ và phát huy truyền thống dân tộc, đó là: "... phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc và hấp thu những cái mới của văn hoá tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hoá Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng..."(2).

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tự hào về truyền thống dân tộc. Người khẳng định: "... Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta... chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu

của một dân tộc anh hùng..."(3). Chính vì thế, việc giáo dục lịch sử dân tộc được Hồ Chủ tịch rất coi trọng, mở đầu bài diễn ca về "Lịch sử Việt Nam" sáng tác tại Cao Bằng năm 1941, Người viết:

"... Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước
nhà Việt Nam..."

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, truyền thống dân tộc được coi là sức mạnh to lớn, được hình thành và phát triển trong tiến trình lịch sử dài lâu, bao gồm những phẩm chất và thể hiện những phẩm chất của dân tộc ta qua quá trình bền bỉ dựng nước và giữ nước, trong mối quan hệ giữa người với người, giữa người với thiên nhiên, trong đạo đức, lối sống, phong tục tập quán... như cách hiểu toàn diện về văn hoá theo nghĩa rộng của từ này.

Những tinh hoa, truyền thống đó được coi là "thứ của quý"(4) do đó, Người căn dặn "... bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo làm cho các tinh hoa truyền thống ấy được thực hành vào công việc yêu nước..."(5).

Những quan điểm cơ bản trên cho thấy mối quan hệ hữu cơ giữa hai phạm trù trong một thể thống nhất về bảo tồn di sản: bảo vệ đi đôi với phát huy giá trị để bảo vệ các di sản. Đó chính là mục đích của hoạt động bảo tồn di sản văn hoá theo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá nghệ thuật. Quan điểm cơ bản này còn thể hiện tập trung trong lời căn dặn của Người tại khu di tích Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ vào tháng 9-1954: "Các Vua

Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, di sản văn hoá được coi là một bộ phận quan yếu của truyền thống dân tộc, nó thể hiện sinh động truyền thống và bản sắc dân tộc. Vấn đề bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá có tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp giáo dục truyền thống, góp phần tạo dựng những tiền đề cơ bản cho sự phát triển.

Chính vì thế, ngay sau khi nước Việt Nam mới vừa được thành lập, còn đang phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách về các mặt chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, với tư cách là Chủ tịch lâm thời của Nước Việt Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành sắc lệnh số 65/SL ngày 23-11-1945 về vấn đề bảo tồn bảo tàng của Nước Việt Nam mới.

Sắc lệnh này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá dân tộc.

Sắc lệnh khẳng định vai trò không thể phủ nhận của công tác bảo tồn di sản văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với việc xác định "Việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam".

Sắc lệnh xác định trách nhiệm "bảo tồn tất cả các cổ tích trong toàn cõi Việt Nam" cho "Đông phương Bác cổ học viện" - một cơ quan chuyên môn của nước Việt Nam mới - thay thế "Pháp quốc Viễn đông Bác cổ học viện".

Theo chúng tôi, nội dung

cơ bản của bản Sắc lệnh nói trên là sự cụ thể hoá bản Tuyên ngôn độc lập trong lĩnh vực bảo tồn các di sản văn hoá của Nước Việt Nam mới, thể hiện tầm nhìn chiến lược và những định hướng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, mà cho đến nay, những tinh thần đó vẫn còn nguyên giá trị.

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và những định hướng cụ thể về bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, trong những năm qua, việc nghiên cứu bảo tồn các di sản văn hoá ở nước ta đã không ngừng phát triển và thu được những thành tựu rất đáng khích lệ.

Hiện nay, ở Việt Nam đã có gần 3000 di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh được xếp hạng di sản văn hoá quốc gia, gần 120 bảo tàng các loại đã được xây dựng ở hầu khắp các tỉnh, thành phố, nhiều di sản văn hoá phi vật thể đã và đang được phát hiện, nghiên cứu bảo vệ và phát huy tác dụng.

Từ sau khi Nước CHXHCN Việt Nam gia nhập UNESCO đến nay, việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa và thiên nhiên đã, đang và vẫn là một trong những mối quan tâm hàng đầu trong những hoạt động phối hợp giữa Chính phủ Việt Nam và UNESCO.

Bên cạnh những nỗ lực tự thân ở trong nước, sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế, UNESCO là đại diện, đã góp phần đưa các hoạt động bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá của Việt Nam lên những tầm cao mới.

Việc có 4 Di sản Thế giới tại Việt Nam là: Huế, Hạ

Long, Mỹ Sơn và Hội An không chỉ chứng minh những giá trị vô giá của truyền thống văn hiến Việt Nam, của những giá trị toàn cầu nổi bật hàm chứa trong các di sản văn hoá và thiên nhiên Việt Nam mà còn thể hiện sự đúng đắn của việc vận dụng những tư tưởng và quan điểm Hồ Chí Minh về văn hoá nói chung và bảo tồn di sản nói riêng.

Nhân dịp này, sau khi điểm lại những nét cơ bản nhất về tư tưởng và quan điểm Hồ Chí Minh về bảo tồn di sản văn hoá, chúng tôi kiến nghị với Nhà nước việc chọn ngày 23/11 - ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 65/SL ngày 23/11/1945 làm ngày Di sản Văn hoá hàng năm ở Việt Nam.

Việc xác định này sẽ là một dịp để nhắc nhở ý thức trách nhiệm và đẩy mạnh sự tham gia của toàn dân vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy kho tàng di sản văn hoá dân tộc, mà trong đó, những di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hoá kiệt xuất - cũng đã, đang và mãi mãi là một bộ phận quan trọng.

T.Q.B

1- Hồ Chí Minh "bài nói tại Hội đồng Ấn Độ nghiên cứu các vấn đề thế giới, ngày 7-2-1958", Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 8, NXBST, Hà Nội, 1989, Tr52.

2- Hồ Chí Minh, "Báo cáo chính trị tại Đại hội II, ngày 11-2-1951. Toàn tập, tập 6, NXBST, Hà Nội, 1986, tr39.

3- Hồ Chí Minh, Sách dẫn trên, tr36

4- Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, NXBST, Hà Nội, 1986, tr36

5- Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, NXBST, Hà Nội, 1986, tr36